

Số: 130/QĐ-ĐHQT

Bình Định, ngày 06 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn Chương trình đào tạo
trình độ đại học hệ chính quy ngành Tài chính – Ngân hàng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

Căn cứ Quyết định số 62/2006/QĐ-TTg ngày 17/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quang Trung;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Quang Trung nhiệm kỳ 2019 – 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo & CTSV về việc ban hành chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Tài chính – Ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Tài chính – Ngân hàng (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chuẩn Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2022 - 2023 trở về sau.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo & CTSV, Trưởng Khoa Kinh tế & Du lịch và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đình Phur

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Tài chính - Ngân hàng**

Tên tiếng Anh: **Bachelor of Finance and Banking**

Ngành đào tạo: **Tài chính - Ngân hàng**

Mã ngành: **7340201**

Tên chuyên ngành: **Tài chính - Ngân hàng**

Loại hình đào tạo: **Đại trà**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Bình Định, tháng 8 năm 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 130/QĐ-ĐHQT ngày 06 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Tài chính - Ngân hàng**

Ngành đào tạo: **Tài chính - Ngân hàng**

Mã ngành: **7340201**

Tên chuyên ngành đào tạo: **Tài chính - Ngân hàng**

Loại hình đào tạo: **Đại trà**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân có chất lượng trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng; có khả năng tác nghiệp, quản trị, phân tích, đánh giá, tư vấn về các vấn đề liên quan đến Tài chính - Ngân hàng trong các doanh nghiệp, ngân hàng, cơ quan chính phủ, các định chế tài chính; có khả năng thực hiện nghiên cứu và trợ giảng tại các cơ sở nghiên cứu và cơ sở giáo dục đại học; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, có khả năng học tập liên thông ở các chương trình đào tạo sau đại học tại các trường trong và ngoài nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Ký hiệu	Mục tiêu cụ thể
1. Kiến thức	
MT1	Vận dụng được các kiến thức nền tảng thuộc khối kiến thức chung vào nghề nghiệp kinh tế, tài chính và cuộc sống.
MT2	Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên và kiến thức của nhóm ngành kinh tế và tài chính - ngân hàng vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành tài chính - ngân hàng.
MT3	Áp dụng được các kiến thức cơ bản của quản trị kinh doanh, kế toán, tiền tệ - ngân hàng, marketing ... vào giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

MT4	Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính - ngân hàng như: tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế, quản lý đầu tư, quản trị ngân hàng thương mại, phân tích báo cáo tài chính... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể.
MT5	Vận dụng kiến thức thu thập được từ các đợt đi tham quan thực tế, thực tập, cử nhân Tài chính - Ngân hàng hệ chuẩn bước đầu có kiến thức thực tiễn, làm quen với các công việc của ngành tài chính - ngân hàng trong tương lai.
MT6	Sử dụng được kiến thức lý thuyết và thực tiễn đã được trang bị để phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp và giải quyết một số các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.
2. Khối kiến thức Kỹ năng	
MT7	Có khả năng lập luận, tư duy, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.
MT8	Có khả năng hình thành các giả thuyết; thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.
MT9	Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và bối cảnh của tổ chức để phân tích tác động, và vận dụng linh hoạt vào các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong đơn vị.
MT10	Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về tài chính - ngân hàng vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.
MT11	Có kỹ năng tự lập kế hoạch hoạt động tài chính, tổ chức, sắp xếp công việc, đánh giá kết quả công việc theo nghiệp vụ tài chính được giao; có kỹ năng hình thành nhóm làm việc trong và ngoài đơn vị, thực hiện các nghiệp vụ tài chính - ngân hàng có hiệu quả trong các nhóm công tác khác nhau.
MT12	Có kỹ năng thuyết trình các mảng công việc tài chính cụ thể, công việc trong ngân hàng, kỹ năng giao tiếp giữa các đồng nghiệp cùng làm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng (bao gồm giao dịch trực tiếp qua điện thoại, văn bản, thư điện tử). Có khả năng đọc được các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.
MT13	Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng như Microsoft Office và biết cách sử dụng các phần mềm tài chính phục vụ công tác chuyên môn như Crystal Balls, Metastock, hoặc các phần mềm thống kê như E-Views, SPSS...

3. Thái độ	
MT14	Tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến tài chính - ngân hàng, linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn tài chính - ngân hàng, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.
MT15	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo...
MT16	Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành tài chính - ngân hàng trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.
4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	
MT17	Giao dịch viên, chuyên viên tín dụng ngân hàng tại các ngân hàng thương mại.
MT18	Chuyên viên tư vấn tài chính, bảo hiểm ở các công ty tài chính, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư.
MT19	Chuyên viên thu hồi nợ, chăm sóc khách hàng tại các ngân hàng, công ty
MT20	Chuyên viên xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistic.
5. Trình độ ngoại ngữ, tin học	
MT21	Sinh viên tốt nghiệp phải đạt tối thiểu Ielts 4.5 hoặc chứng chỉ tương đương.
MT22	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CĐRC)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
1. Kiến thức	
CĐRC1	Áp dụng được các kiến thức cơ bản của quản trị kinh doanh, kế toán, tiền tệ - ngân hàng, marketing ... vào giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng.
CĐRC2	Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính - ngân hàng như: tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế, quản lý đầu tư, quản trị ngân hàng thương mại, phân tích báo cáo tài chính... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể.
2. Kỹ năng	
CĐRC3	Có khả năng hình thành các giả thuyết; thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

CDRC4	Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về tài chính - ngân hàng vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.
3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CDRC5	Tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến tài chính - ngân hàng, linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn tài chính - ngân hàng, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.
CDRC6	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo...

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức toàn khóa: **131** tín chỉ, chưa bao gồm học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh.

	Khối lượng kiến thức	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Tỷ lệ (%)
			Bắt buộc	Tự chọn	
	Tổng khối lượng kiến thức	131	120	11	
I	<i>Khối kiến thức giáo dục đại cương</i>	43	43	0	
	<i>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</i>	88	77	11	
1.	Khối kiến thức cơ sở ngành	20	20	0	
2.	Kiến thức ngành	18	18	0	
3.	Khối kiến thức chuyên ngành	35	30	05	
2.4.	Khối kiến thức bổ trợ và kỹ năng mềm	06		06	
2.5.	Thực tập, khóa luận/Học phần thay thế	09	09		
II	Khối kiến thức Giáo dục thể chất	03	03		
III	Khối kiến thức Giáo dục quốc phòng – An ninh	09	09		
Tổng cộng		143	122	11	

4. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo các quy định của Trường Đại học Quang Trung.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc Ban hành Quy chế đào trình độ đại học; Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy định về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung ban hành Quy định về Công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung; sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên (thang điểm 4) hoặc 5,00 trở lên (thang điểm 10);
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và hoàn thành học phần giáo dục thể chất theo quy định;
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định của ngành.

6. Cách thức đánh giá

Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy định về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

7. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
1			KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	43	34	9	0	
			1.1. Lý luận chính trị	11	11	0	0	
1	DC10101	Triết học Mác – Lênin Philosophy of Marxism and Leninism	Sinh viên biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu khoa học kinh tế, cũng như phân tích các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.	3	3			1

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
2	DC10102	Kinh tế chính trị Mác – Lenin Political economics of Marxism and Leninism	Sinh viên giải thích được các quan điểm của Đảng về đường lối, chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin vào Đảng và chế độ XHCN ở nước ta. Tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước.	2	2			2
3	DC10103	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	Sinh viên nắm được nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, được thể hiện trong đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Từ đó củng cố lòng tin vào con đường đi lên CNXH ở nước ta, nâng cao lòng tự hào dân tộc về Đảng, về Bác và có ý thức trách nhiệm cống hiến, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cương vị được phân công.	2	2			3
4	DC10104	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	Sinh viên hiểu rõ Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	2	2			4
5	DC10105	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	Sinh viên xác định rõ Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, Đảng lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim	2	2			5

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			chỉ nam cho hành động; một đảng phần đầu vì độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.					
	1.2. Ngoại ngữ.			16	10	6	0	
6	DC10201	Tiếng Anh cơ bản 1 Basic English 1	Sinh viên hiểu các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Sinh viên có thể thực hành miêu tả một cách đơn giản về bản thân, các hoạt động và những vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống của mình.	3	2	1		1
7	DC10202	Tiếng Anh cơ bản 2 Basic English 2	Sinh viên hiểu được kiến thức ngữ pháp cơ bản, nắm vững và sử dụng thành thạo lượng từ vựng liên quan đến các chủ đề. Sinh viên áp dụng thành thạo các mẫu câu hỏi đáp, đưa ra đề nghị, tường thuật, ...	3	2	1		
8	DC10203	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1 Basic Communication English 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức giao tiếp cơ bản và các kiến thức về văn hóa, xã hội của các nước nói tiếng Anh. Sinh viên có khả năng vận dụng và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ.	3	2	1		3
9	DC10204	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2 Basic Communication English 2	Sinh viên phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ. Sinh viên lắng nghe và phân tích các tình huống giao tiếp, có khả năng sử dụng từ ngữ linh hoạt để tạo ra các tình huống giao tiếp tương tự và trong đời sống.	3	2	1		4

VÀ
NG
OC
RUNG

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
10	DC10205	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 1 English communication with native speakers 1	Sinh viên có khả năng phản xạ nghe – nói, tự tin khi giao tiếp. Sinh viên phát âm chuẩn và nắm được phong cách ứng xử, văn hóa của người nước ngoài khi giao tiếp.	2	1	1		5
11	DC10206	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2 English communication with native speakers 2	Sinh viên có khả năng giao tiếp với người bản ngữ về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống. Sinh viên thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi,...	2	1	1		6
1.3. Tin học				5	3	2	0	
12	DC10301	Tin học đại cương General Informatics	Sinh viên vận dụng kỹ năng soạn thảo các văn bản, báo cáo, biểu mẫu, sáng tạo khi làm việc với bảng tính excel, ứng dụng tính toán các hàm trong excel và kỹ thuật trình chiếu PowerPoint,...	3	2	1		1
13	DC10302	Tin học ứng dụng Applied Informatics	Sinh viên trình bày kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính, sử dụng và khai thác thành thạo các hàm phân tích kinh tế, các lệnh ứng dụng và giải mô hình toán trên máy tính. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.	2	1	1		2
1.4. Khối kiến thức khoa học tự nhiên				9	8	1	0	
14	DC10401	Toán kinh tế Economical maths	Sinh viên nhận biết kiến thức cơ bản về toán học vận dụng trong phân tích các mô hình kinh tế để từ đó hiểu rõ hơn các nguyên tắc và các quy luật kinh	3	3			1

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			tế của nền kinh tế thị trường. Môn học toán kinh tế cũng sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức để họ có thể vận dụng vào việc ra các quyết định sản xuất.					
15	DC10402	Xác suất và thống kê ứng dụng Probability and applied statistics	Sinh viên áp dụng được các bài toán thống kê cơ bản trong nghiên cứu khoa học, trong đời sống sản xuất.	3	3			2
16	DC10403	Kinh tế lượng Econometrics	Kinh tế lượng nghiên cứu mối quan hệ thống kê của một chỉ tiêu kinh tế với một hoặc nhiều chỉ tiêu kinh tế khác bằng các mô hình hồi quy tuyến tính và phi tuyến tính.	3	2	1		3
1.5. Khối Kiến thức khoa học xã hội nhân văn				2	2	0	0	
17	DC10501	Pháp luật đại cương Introduction to laws	Sinh viên nhận biết vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, để luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2	2			2
II	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			88	75	13	11	
	2.1. Khối kiến thức cơ sở ngành			20	20	0	0	
18	KH02101	Kinh tế vi mô Microeconomics	Sinh viên sẽ trình bày được các nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô như nhu cầu, cung cấp, độc quyền, cạnh tranh và tối ưu hóa.	3	3			1
19	KH02102	Kinh tế vĩ mô Macroeconomics	Sinh viên sẽ trình bày được các nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô, các mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản, các nguyên lý cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản	3	3			2

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô.					
20	KD02103	Quản trị học Managing school subjects	Sinh viên phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị và các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới.	2	2			3
21	TN02104	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific Research Methods	Sinh viên sẽ trình bày được các phương pháp nghiên cứu trong kinh tế học. Thông qua môn học, sinh viên sẽ nắm được các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu, biết được mục đích của nghiên cứu là gì cũng như cách thức tiến hành nghiên cứu. Sinh viên sẽ nắm được các bước trong một quy trình nghiên cứu, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, đặt câu hỏi nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu cho tới tiến hành thu thập và xử lý dữ liệu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu. Bên cạnh giờ giảng lý thuyết, sinh viên sẽ thực hiện đề án nghiên cứu để làm quen với việc tiến hành một nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế.	2	2			4

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
22	KD02105	Marketing căn bản Basic Marketing	Sinh viên sẽ nhận biết, phân tích những kiến thức cơ bản về marketing trong nền kinh tế thị trường hiện đại, bản chất, vai trò và tầm quan trọng của marketing đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nắm được các kiến thức về khách hàng, về thị trường giúp sinh viên có thể phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị thị trường, đồng thời hiểu rõ hành vi mua của khách hàng để đáp ứng các giá trị mong đợi.	3	3			4
23	KT02106	Nguyên lý kế toán Accounting principles	Sinh viên nhận biết được các khái niệm cơ bản về kế toán, các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận và hệ thống các phương pháp của hạch toán kế toán. Có thể vận dụng các phương pháp kế toán vào công tác kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp. Cũng như có thể lập một số báo cáo tài chính cơ bản, nắm được hình thức sổ sách kế toán và mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp.	3	3			
24	TN02107	Toán tài chính Mathematical finance	Nhiệm vụ của Toán tài chính là trang bị những áp dụng của toán học trong tính toán tài chính, tín dụng, bảo hiểm cho sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng. Đó là những kỹ thuật tính toán cơ bản để vận dụng trong các môn học chuyên ngành cũng như trong thực tiễn.	3	3			4
25	TN02108	Đạo đức nghề nghiệp Professional ethics	Sinh viên phân tích được sự ảnh hưởng của các nhân tố tâm lý - xã hội như là nhân cách, các nhóm xã hội đa dạng, thay đổi nhân khẩu, tầng lớp xã hội và văn hóa trong việc hình thành	1	1			7



TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			thái độ của nhân viên trong doanh nghiệp. Định hướng và bao quát việc xây dựng văn hóa trong một tổ chức và xây dựng các quy chuẩn trọng kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp trong và ngoài nước; Phân tích tình huống trong thực hiện đạo đức trong ngành tài chính ngân hàng.					
2.2. Khối kiến thức Ngành				18	18	0	0	
26	TN02201	Lý thuyết tài chính tiền tệ 1 Financial and monetary theory 1	Sinh viên nhận diện, phân tích chức năng tài chính – tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; Hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính Nhà nước; ngân sách và chính sách tài khóa, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp: vốn, nguồn vốn, quản lý vốn;	2	2			2
27	TN02202	Lý thuyết tài chính tiền tệ 2 Financial and monetary theory 2	Sinh viên nhận diện được hoạt động của hệ thống ngân hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương) nhằm ổn định tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán cho nền kinh tế; khủng hoảng tài chính.	3	3			3
28	KT02203	Kế toán quản trị Management accounting	Sinh viên phân tích được những vấn đề chung về kế toán quản trị, phân tích và kiểm soát chi phí, các phương pháp lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận, kỹ thuật lập dự toán sản xuất kinh doanh, xây dựng hệ thống kế toán trách nhiệm và phân tích báo cáo bộ phận trong doanh nghiệp, các phương pháp định giá bán sản phẩm, ... nhằm cung cấp các thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định của nhà quản trị.	2	2			6

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
29	KT02204	Kế toán tài chính Financial accounting	Sinh viên nhận diện, phân tích công tác tổ chức kế toán tại doanh nghiệp; cách tính giá trị tài sản, cách nhận biết các chứng từ sử dụng, tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán một số phần hành kế toán như: tiền và các khoản nợ phải thu; hàng tồn kho; tài sản cố định; nợ phải trả; nguồn vốn chủ sở hữu; doanh thu, thu nhập khác, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Học phần còn hướng dẫn cho sinh viên cách lập và trình bày Báo cáo tài chính ở mức độ giản đơn.	3	3			5
30	TN02205	Luật Tài chính - Ngân hàng Finance – Banking Law	Đào tạo các chuyên gia có kiến thức về khoa học lẫn thực tiễn để có khả năng phân tích, so sánh, cho ý kiến, đề xuất trong lĩnh vực pháp luật về tài chính, ngân hàng và chứng khoán để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đáp ứng được nhu cầu của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế. Chương trình được thiết kế để cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về pháp luật nói chung và Luật Tài chính, ngân hàng và chứng khoán nói riêng. Bên cạnh đó, chương trình cũng bao gồm các môn học bắt buộc, mang tính chất bổ trợ kiến thức nghiệp vụ cơ bản cho các “chuyên gia” tương lai về Luật Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán: Lý thuyết tài chính - tiền tệ, Tài chính doanh nghiệp, Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng, Tài chính quốc tế, phân tích đầu tư chứng khoán, Kế toán, Kiểm toán, Thị trường chứng khoán...Điều này đã thể hiện tính đặc thù và nét độc	2	2			3

==
30
H
GT
7

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			đạo của Chương trình của Ngành Luật Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán là đào tạo những chuyên gia pháp lý không những có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật về tài chính, ngân hàng và chứng khoán mà còn có kiến thức nghiệp vụ cơ bản có liên quan để có thể làm việc ở nhiều môi trường khác nhau, đảm đương nhiều vị trí khác nhau sau khi ra trường.					
31	KD02206	Phân tích hoạt động kinh doanh Business analysis	Trang bị cho sinh viên khả năng phân tích hoạt động kinh doanh các loại hình doanh nghiệp. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc đánh giá quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đề ra giải pháp thích hợp để khai thác mọi nguồn lực trong hoạt động kinh doanh, qua đó nhận thức được bản chất của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.	2	2			6
32	KT02207	Kiểm toán Audit	Trang bị cho sinh viên khả năng phân tích, so sánh các Chức năng của kiểm toán; Vai trò của kiểm toán trong nền kinh tế; Đặc điểm nghề nghiệp kiểm toán; Chuẩn mực kiểm toán; Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán; Quy trình kiểm toán từ Lập kế hoạch kiểm toán, Thực hiện kế hoạch kiểm toán và hoàn thành kiểm toán. Từ các kiến thức được trang bị, sinh viên vận dụng để học tiếp học phần “Kiểm toán tài chính” và giải quyết các vấn đề liên quan đến kế toán, kiểm toán trong doanh nghiệp.	2	2			6

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
33	KD02208	Thuế Tax	Sinh viên có thể vận dụng tổng thể các kiến thức đã học để có thể tính toán, xác định được các loại thuế phải nộp trong kỳ của doanh nghiệp, cung cấp kịp thời các thông tin về các loại thuế mà doanh nghiệp phải nộp cho các đối tượng liên quan như: Chủ doanh nghiệp, cơ quan thuế, ... để nộp thuế theo đúng thời hạn quy định. Từ đó, giúp cho chủ DN nắm được thực trạng tài chính của doanh nghiệp và đưa ra các quyết định phù hợp trong kinh doanh.	2	2			3
2.3. Khối kiến thức chuyên ngành				35	27	8	5	
34	AV02301	Tiếng Anh ngành TCNH 1 English for finance and banking 1	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành Tài chính ngân hàng, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh và thư điện tử. Ngoài ra, học phần còn tập trung cho người học luyện tập và thực hành các kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh quốc tế trong ngành Tài chính ngân hàng.	2	1	1		5
35	AV02302	Tiếng Anh giao tiếp ngành TCNH 1 English communication for finance and banking 1	Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành Tài chính ngân hàng, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh.	2	1	1		6

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
36	AV02303	Tiếng Anh ngành TCNH 2 English for finance and banking 2	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành Tài chính ngân hàng. Học phần tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh sử dụng trong giao tiếp trực tiếp và gián tiếp trong ngành Tài chính ngân hàng.	2	1	1		7
37	AV02304	Tiếng Anh giao tiếp ngành TCNH 2 English communication for finance and banking 2	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.	2	1	1		7
38	TN02305	Tài chính công Public finance	Sinh viên có khả năng hiểu và nghiên cứu những lý luận cơ bản về Tài chính công và tầm ảnh hưởng của Tài chính công đối với nền kinh tế thị trường. Những tác động khác nhau cũng như các chính sách từ phía Nhà nước có thể đem lại những gì cho các chủ thể nói riêng và nền kinh tế nói chung	2	2			4
39	TN02306	Tài chính quốc tế International Finance	Sinh viên có khả năng hiểu và nghiên cứu những lý luận cơ bản về Tài chính quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản như sau: Chu chuyển vốn quốc tế và công cụ đo lường các giao dịch kinh tế của quốc gia; Hệ thống tiền tệ quốc tế; Các thị trường tài chính quốc tế: thị trường ngoại hối,	3	3			6

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Họ kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			thị trường tiền tệ quốc tế, thị trường vốn quốc tế; Kỹ thuật phòng chống rủi ro và đầu tư tiền tệ quốc tế; Cung cầu ngoại hối và cơ chế hình thành tỷ giá; các học thuyết về tỷ giá: Ngang giá sức mua, ngang giá lãi suất; Tín dụng quốc tế và vấn đề nợ nước ngoài.					
40	TN02307	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm Insurance - Principles and Practice Module	Sinh viên có khả năng tính toán, áp dụng những nguyên tắc của bảo hiểm; những vấn đề mang tính nguyên tắc của hợp đồng bảo hiểm; đặc điểm, nguyên tắc chung của các loại hình bảo hiểm (bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm tai nạn dân sự); kiến thức về thị trường bảo hiểm Việt Nam và thế giới; nội dung của các loại hình bảo hiểm thiết yếu đối với hoạt động của các cá nhân và các tổ chức kinh tế xã hội ở Việt Nam.	2	1	1		7
41	TN02308	Thị trường tài chính Financial market	Sinh viên có khả năng dự báo về thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán,... Định giá cổ phiếu, trái phiếu. Nhận biết các chỉ số tài chính công ty và áp dụng trong phân tích cơ bản (có thể). Nhận biết cơ chế giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán. Liên hệ với thực tế thị trường tài chính Việt Nam và thế giới.	2	2			7
42	TN02309	Nghệp vụ Ngân hàng thương mại 1 Commercial banking major 1	Sinh viên nắm lý thuyết nội dung và vận dụng các nghiệp vụ ngân hàng thương mại cụ thể, chẳng hạn như: lập chứng từ, tờ trình thẩm định, thao tác thanh toán tiền và các loại giấy tờ có giá khác.	3	3			5

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
43	TN02310	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 2 Commercial banking major 2	Sinh viên áp dụng các nghiệp vụ ngân hàng thương mại cụ thể, chẳng hạn như: lập chứng từ, tờ trình thẩm định, thao tác thanh toán tiền và các loại giấy tờ có giá khác... Để sinh viên được vận dụng thực tế trên cơ sở lý thuyết đã nắm giúp sinh viên tiếp cận dễ dàng hơn đối với nghề nghiệp.	2	1	1		6
44	TN02311	Tài chính doanh nghiệp 1 Business finance 1	- Sinh viên có khả năng phân tích, nghiên cứu các quan hệ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên những lý thuyết cơ bản của tài chính. Trên cơ sở đó để xây dựng và đưa ra các quyết định tài chính nhằm tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu. - Cơ sở lý thuyết của môn học: Lý thuyết giá trị theo thời gian của dòng tiền và lý thuyết tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận.	3	3			6
45	TN02312	Tài chính doanh nghiệp 2 Business finance 2	Sinh viên có khả năng phân tích, nghiên cứu, ra quyết định tài chính bao gồm ba loại quyết định cơ bản: quyết định đầu tư, quyết định tài trợ và quyết định quản lý tài sản. Tất cả các nội dung của các chương trong môn học này sẽ xoay quanh hai lý thuyết tài chính cơ bản và ba loại quyết định tài chính trên. Điều này sẽ thể hiện rõ qua hai chức năng cơ bản của tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là: Tổ chức, huy động vốn và sử dụng vốn, đưa ra các phương án phân tích, đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp cụ thể. Giúp doanh nghiệp nhìn nhận được năng lực tài chính từ đó đưa ra các quyết định cho dự án đầu tư, tài trợ trong nội bộ doanh nghiệp và các đối tác khác.	2	1	1		7

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
46	TN02313	Thanh toán quốc tế International payment	Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghiệp vụ của nhân viên phòng kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp, thanh toán viên của phòng thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại.	3	3			5
47	KD02314	Marketing ngân hàng Banking marketing	Sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về hoạt động marketing tại các ngân hàng thương mại và kỹ năng vận dụng để thực hiện các nghiên cứu marketing, phân tích và hình thành các ý tưởng marketing cho ngân hàng. Học phần này đề cập đến các lý thuyết tổng quan về marketing ngân hàng, nghiên cứu hành vi của khách hàng, nghiên cứu môi trường kinh doanh, phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu, định vị thương hiệu ngân hàng trên thị trường mục tiêu, xây dựng, thực thi và kiểm tra chiến lược marketing hỗn hợp.	3	3		3	
48	KT02315	Kế toán ngân hàng Accounting banking	Sinh viên hiểu và áp dụng các nghiệp vụ, phương pháp, trình tự hạch toán và nhiệm vụ của kế toán viên đối với các phần hành kế toán về tài sản ngắn hạn, dài hạn trong doanh nghiệp cũng như biết cách định khoản các đối tượng kế toán liên quan đến quá trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm. Môn học này giúp sinh viên có thể tự tin đảm trách được một số phần hành kế toán tương ứng.	3	3			
49	TN02316	Thẩm định tín dụng Credit Appraisal	Sinh viên được trang bị các kỹ năng thực hành các nghiệp vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định cho vay khi đứng trước một yêu cầu vay vốn của khách hàng. Trang bị cho sinh viên những công cụ cơ bản để kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng	2	1	1	2	7



TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			khi quyết định cho vay, góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng nói chung.					
50	TN02317	Thẩm định tài chính dự án đầu tư Financial Investment Evaluation	Nâng cao kiến thức cho sinh viên về lập, phân tích và thẩm định dự án, đặc biệt là các dự án đầu tư với mục tiêu sinh lời. Cụ thể là nội dung của dự án, quy trình lập dự án, phân tích và đánh giá tài chính của dự án theo quan điểm dòng tiền. Sinh viên thực hành phân tích đánh giá các dự án của các doanh nghiệp.	2	1	1		
2.4. Kiến thức bổ trợ và kỹ năng				6	6	2	6	
Kiến thức bổ trợ (chọn 4 trong 8 TC)				4	4	0	4	
51	KT02401	Kiểm toán tài chính Audit of Financial	Sinh viên nắm bắt và vận dụng kiến thức về thực hành kiểm toán tài chính, cụ thể kiểm toán theo từng khoản mục trên Báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Học phần này nhằm giúp sinh viên nhận diện các sai phạm thường gặp trong công tác kế toán, từ đó giúp bản thân phòng ngừa những sai phạm này, dùng các thủ tục kiểm toán như công cụ tự kiểm tra lại các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhằm hạn chế tối đa các sai phạm do vô ý. Đồng thời chuyên đề này còn bao gồm đề án môn học giúp sinh viên vận dụng và tổng hợp các kiến thức đã học thuộc các Học phần, các lĩnh vực của chuyên ngành kế toán nhằm áp dụng vào thực tế của một lĩnh vực, ngành nghề thực tế.	2	2		2	7
52	KD02402	Quản trị nguồn nhân lực Human resource management	Sinh viên hiểu và áp dụng kiến thức nâng cao về quản trị nhân lực. Hoàn thiện kỹ năng cũng như sử dụng tốt các công cụ quản trị nhân lực. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị nhân lực.	2	2			

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
53	KD02403	Quản trị rủi ro tài chính Finance risk management	Sinh viên hiểu những khái niệm, nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản của quản trị tài chính và ứng dụng những nguyên tắc này trong việc ra quyết định của giám đốc tài chính: quyết định đầu tư, tài trợ và cổ tức. Sinh viên được làm quen với những vấn đề chính mà một giám đốc tài chính phải đối diện trong công ty. Những chủ đề chính bao gồm: sự bất cân xứng về thông tin, ra quyết định đầu tư trong điều kiện có rủi ro, cấu trúc vốn, phân chia cổ tức, phân tích báo cáo tài chính, dự báo và lên kế hoạch tài chính, phân tích các dự án để ra quyết định đầu tư dài hạn đến phân tích các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn.	2	2		2	7
54	TN02404	Phân tích tài chính Finance analysis	Sinh viên vận dụng tổng thể các phương pháp phân tích khoa học để đánh giá chính xác tình hình tài chính của doanh nghiệp, giúp cho các đối tượng quan tâm nắm được thực trạng tài chính của doanh nghiệp, dự đoán được chính xác các chỉ tiêu tài chính trong tương lai cũng như rủi ro tài chính mà doanh nghiệp có thể gặp phải; Qua đó, đề ra các quyết định phù hợp với lợi ích của họ.	2	2			
Kỹ năng mềm (chọn 2 trong 4 TC)				2	0	2	2	
55	TN02401	Kỹ năng giao tiếp Communication Skills	Sinh viên hiểu rõ quá trình giao tiếp, gửi thông điệp rõ ràng, chủ động tìm hiểu thông điệp, sử dụng chu trình phản hồi; nhận diện "màng lọc" nhận thức; nhận diện sự tồn tại của yếu tố gây nhiễu trong giao tiếp, xác nhận thông điệp.	1		1	1	3

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
56	TN02402	Kỹ năng thuyết trình Presentation Skills	Sinh viên áp dụng các kỹ năng nhận biết thế nào là một bài thuyết trình hiệu quả; Xây dựng được cấu trúc trúc của bài thuyết trình và thuyết trình hiệu quả; Chuẩn bị được các công cụ cho bài thuyết trình; Sử dụng và kiểm soát được ngôn ngữ cơ thể; Kỹ năng xử lý được tình huống thính giả.	1		1		
57	TN02403	Kỹ năng làm việc nhóm Teamwork Skills	Sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức để tạo lập, duy trì, và phát triển một nhóm làm việc có hiệu quả thông qua các lý thuyết về: các giai đoạn của nhóm; vai trò và ảnh hưởng của từng cá nhân đến việc lãnh đạo nhóm. Nhận thức mâu thuẫn và kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong nhóm. Kỹ năng lãnh đạo và quản trị nhóm và các yếu tố tâm lý – xã hội giúp cho một nhóm vận hành có hiệu quả nhất.	1		1		
58	TN02404	Kỹ năng phỏng vấn và xin việc Interviewing and job application skills	Sinh viên hình thành kỹ năng kết hợp và vận dụng các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp vào quá trình tìm kiếm, đạt được công việc phù hợp. Học phần giúp sinh viên khái quát được tiến trình tìm kiếm một công việc mong đợi, phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân. Từ đó, sinh viên xây dựng được kế hoạch, làm chủ thời gian, nắm bắt các cơ hội việc làm. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị và cách thức gửi hồ sơ tìm việc nhằm tạo ấn tượng với nhà tuyển dụng, đặc biệt, trang bị những kỹ năng cần thiết để sinh viên tự tin tham gia buổi phỏng vấn: kỹ năng chuẩn bị	1		1	1	7

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			trước khi tham gia phòng vấn, kỹ năng trả lời phỏng vấn hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi.					
	2.5. Thực tập, khóa luận/Học phần thay thế			9	5	4	0	
59	TN02501	Thực tập cuối khoá Final internship	Sau khi kết thúc các môn học chính khóa, sinh viên được thực tập tại các ngân hàng và làm báo cáo thực tập theo sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn và cơ sở thực tập.	3		3		8
60	TN02502	Khoá luận tốt nghiệp (hoặc 2 học phần thay thế) Graduation thesis (or 2 terms replacement)	Kết thúc đợt thực tập cuối khóa nếu sinh viên làm bài đạt, thực tập đạt yêu cầu và có điểm trung bình học tập từ 7 điểm trở lên thì được làm khóa luận. Nếu SV không đủ 2 điều kiện trên thì học 2 học phần chuyên đề.	6	5	1		8
61	KD02503	Quản trị ngân hàng thương mại Commercial bank management	Sinh viên hiểu rõ và vận dụng kiến thức cơ bản về quản trị ngân hàng, giúp người học có điều kiện công tác tốt tại các NHTM và TCTD khác. Trang bị về kỹ năng: Hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng lý thuyết để ra quyết định quản trị. Trang bị về vấn đề nghiên cứu/kỹ năng nghiên cứu: Có khả năng nghiên cứu những vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh của các trung gian tài chính, cung cấp cho học viên phương pháp phân tích, đánh giá và ra quyết định quản trị. Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc phân tích, đánh giá và đưa ra các quyết định quản trị đối với các lĩnh vực hoạt động của NHTM. Học phần này đề cập đến các nội dung sau: Quản trị Tài sản	3	2	1		8

BẢO TẮC

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			–Nợ (ALM); quản trị dự trữ và thanh khoản; quản trị danh mục cho vay; quản trị danh mục đầu tư; quản trị rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường; quản trị các nguồn vốn tiền gửi và phi tiền gửi; và quản trị vốn chủ sở hữu của NHTM.					
62	TN02504	Phân tích và đầu tư chứng khoán Stock analysis and investment	Sinh viên hiểu rõ và vận dụng kiến thức căn bản về phân tích, định giá và đầu tư chứng khoán một cách chuyên sâu thông qua việc hiểu biết và nắm vững những lý thuyết thị trường hiệu quả, các mô hình định giá hiện đại về tài sản nói chung và chứng khoán nói riêng và phân tích các loại chứng khoán cơ bản như trái phiếu và cổ phiếu công ty. Từ đó, thiết lập một danh mục đầu tư hiệu quả và thực hiện quản lý các danh mục đầu tư một cách hữu hiệu. Hoàn tất môn học phân tích và đầu tư chứng khoán này, sinh viên có thể thực hiện phân tích và đánh giá được những biến động của thị trường vốn, đồng thời có thể phân tích và định giá được các chứng khoán đang được mua bán trên thị trường. Từ đó, thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư chứng khoán hữu hiệu cho khách hàng.	3	3			8
III	Giáo dục thể chất			3	0	3	0	
63	GT10701	Giáo dục thể chất 1* Physical education 1*	Hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao cho sinh viên; biết cách tổ chức các hoạt động giao lưu thể dục thể thao trong và ngoài Nhà trường; nhận thức về chấn thương trong tập luyện TDTT.	1		1		1

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
64	GT10702	Giáo dục thể chất 2* Physical education 2*	Sinh viên hiểu biết những kiến thức cơ bản về kỹ thuật các môn cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá; vận dụng tập luyện các môn thể thao trên.	1		1		2
65	GT10703	Giáo dục thể chất 3* Physical education 3*	Sinh viên hiểu biết sâu hơn về các môn thể thao như: Cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá; biết cách tự rèn luyện nâng cao sức khỏe bản thân.	1		1		3
IV	Giáo dục quốc phòng – An ninh			9	6	3	0	
66	QP10601	Giáo dục quốc phòng 1* Defense education 1*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	3	3	0		1
67	QP10602	Giáo dục quốc phòng 2* Defense education 2*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.	2	2	0		2
68	QP10603	Giáo dục quốc phòng 3* Defense education 3*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết trước các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. Nắm được các thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh.	2	1	1		3
69	QP10604	Giáo dục quốc phòng 4* Defense education 4*	Thuần thục thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo trong sử dụng súng tiểu liên AK (CKC).	2	0	2		4

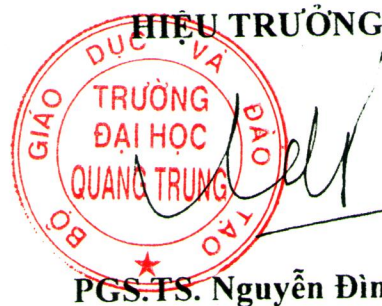
8. Hướng dẫn thực hiện

Chương trình được thiết kế dựa trên các quy định về đào tạo đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được áp dụng cho sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng kể từ kỳ tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào tạo. Với những học phần tự chọn, tùy vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội, Khoa sẽ tư vấn cho sinh viên chọn những học phần thích hợp.

Trưởng khoa chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội.

Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật mỗi 02 năm, đáp ứng sự phát triển của ngành Tài chính – Ngân hàng và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội. /.



PGS.TS. Nguyễn Đình Phư